TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do – Hạnh phúc
Bản án số: 108/2022/HS-ST Ngày: 09 - 6 -2022	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Ngọc Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Anh

Bà Nguyễn Thị Liễu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2022 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 94/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc P, sinh năm: 1971, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: số đường A, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh;Tạm trú: X đường H, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc:Kinh; giới tính: nam; tôn giáo:Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N (chết) và bà Nguyễn Ý N (chết); Có vợ Tăng Kim N, sinh năm 1972 và có 01 con sinh năm 2001 (đã ly hôn); tiền sự: Không; tiền án: không; Tạm giam: 31/12/2021. (Có mặt).

Bị hại: - Công ty TNHH đầu tư phát triển Kim A; Đại diện hợp pháp: Bà Dương Thị Thanh H, sinh năm 1990; Trú tại: số C đường Bùi Văn H, khu phố 7, phường Long B, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Tạm trú: Chung cư Petroland đường số E, phường Bình Trưng Đ, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Ý N, sinh năm 1943;

Trú tại: số D đường Trưng Nữ V, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. (đã chết).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối năm 2014, Phạm Ngọc P là nhân viên thẩm định vàng của Công ty TNHH Đầu Tư Phát Triển Kim A - Chi nhánh 3 (Công ty Kim A), địa chỉ: Phan Văn Trị, quận Gò Vấp, do bà Dương Thị Thanh H làm trưởng chi nhánh. Lợi dụng chủ trương của Công ty Kim A về việc cho vay tiền có tín chấp và sự tin tưởng của bà H, P đã thực hiện hành vi nâng trọng lượng vàng, dùng vàng giả (bạc xi mạ vàng, P mua tại chợ Bà Chiểu, Thành phố Hồ Chí Minh), rồi nhờ người những người thân quen hoặc tự mình mang đến Công ty Kim A để cầm cố vay tiền rồi chiếm đoạt. Bằng thủ đoạn như trên từ ngày 17/10/2014 đến ngày 14/11/2014, P đã nhiều lần chiếm đoạt tài sản của Công ty Kim A, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 17/10/2014, P nhờ Lê Thị Trúc M, sinh năm 1968, HKTT: thị trấn N, huyện Phú G, tỉnh Bình Dương, là vợ P (sống chung không đăng ký kết hôn), đem 01 vòng chạm nam (vàng thật) và 01 dây chuyền nam, 01 lắc tay nam là vàng giả đến Công ty Kim A ký hợp đồng cầm cố vay tiền. P trực tiếp thẩm định 01 vòng chạm nam vàng thật có trọng lượng 01 (chỉ) vàng 98% và thẩm định vàng giả là thật đối với 01 dây chuyền nam có trọng lượng 4,27 chỉ vàng 65% và 01 lắc tay nam có trọng lượng 3,5 chỉ vàng 65%. Do tin tưởng nên bà H không kiểm tra và đồng ý ký kết hợp đồng cầm cố số 24-GV-KHV00010 với số tiền 13.000.000 đồng (trong đó tiền vay vàng giả là 10.550.000 đồng). Sau khi ký hợp đồng xong thì M đưa tiền vay được cho P.

Lần thứ hai: Ngày 27/10/2014, P nhờ bà Nguyễn Thị Minh N, sinh năm 1949, Hộ khẩu thường trú: Trưng Nữ V, quận Gò Vấp, là hàng xóm của P, đem vàng giả là 01 dây chuyền tới Công ty Kim A ký hợp đồng cầm cố vay tiền. P trực tiếp thẩm định vàng giả trên là vàng thật có trọng lượng 6,42 chỉ vàng 97%. Do tin tưởng nên bà H không kiểm tra và đồng ý ký kết hợp đồng cầm cố số 30-GV-KHV00007 với số tiền 15.500.000 đồng. Sau khi ký hợp đồng xong thì bà N đưa tiền vay được cho P.

Lần thứ ba: Ngày 29/10/2014, P dùng Chứng minh nhân dân số 3853XXXXX của Phan Bá K, sinh năm 1982, Hộ khẩu thường trú: xã Hiệp T, Thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu (là bạn bè ngoài xã hội của P) nói với bà H là người quen nhờ cầm cố giùm. P tự thẩm định vàng giả là thật, giả chữ ký của K để ký hợp đồng cầm cố số 32-GV-KHV00012 cầm cố 01 lắc tay nữ 10,56 chỉ vàng 96% (vàng giả) và 01 dây chuyền nữ 5,28 chỉ vàng

96% (vàng giả). Do tin tưởng nên bà H không kiểm tra và đồng ý cho vay 35.000.000 đồng và bị P chiếm đoạt.

Lần thứ tư: Ngày 03/11/2014, P tiếp tục nhờ Nguyễn Thị Minh N ký hợp đồng cầm cố số 35-GV-KHV00007 với Công ty Kim A cầm cố 01 lắc tay nam 11,324 chỉ vàng 67% vay 16.000.000 đồng. P trực tiếp thẩm định vàng giả là vàng thật và chiếm đoạt số tiền vay.

Lần thứ năm: Ngày 05/11/2014, P tiếp tục dùng Chứng minh nhân dân của Phan Bá K ký hợp đồng cầm cố số 37-GV-KHV00012 cầm cố với Công ty Kim A 01 kiềng cổ và 01 vòng tay tổng trọng lượng là 10 chỉ vàng 97% vay 23.000.000 đồng. P dùng vàng thật nhưng nâng khống trọng lượng vàng thêm 06 chỉ vàng trị giá 13.850.000 đồng và chiếm đoạt số tiền trên.

Lần thứ sáu: Ngày 08/11/2014, P tiếp tục nhờ Lê Thị Trúc M ký hợp đồng số 38-GV-KHV00003 với Công ty Kim A cầm cố 01 kiềng cổ 05 chỉ vàng 99% vay 12.000.000 đồng. P đã dùng vàng thật rồi tự thẩm định nâng khống thêm 03 chỉ vàng trị giá 7.200.000 đồng và chiếm đoạt số tiền trên.

Lần thứ bảy: Ngày 10/11/2014, P nhờ bà Lê Thị Minh T, sinh năm 1968, Hộ khẩu thường trú: Trưng Nữ V, quận Gò Vấp, là hàng xóm của P, đem vàng giả tới Công ty Kim An ký hợp đồng số 39-GV-KHV00010 cầm cố 01 lắc tay nữ 5,24 chỉ vàng 98% vay 12.350.000 đồng. P trực tiếp thẩm định vàng giả là thật. Sau khi ký hợp đồng xong thì bà T đưa tiền vay được cho P. P đã chiếm đoạt 12.350.000 đồng.

Lần thứ tám: Ngày 13/11/2014, P nhờ ông Phạm Ngọc L, sinh năm 1966, Hộ khẩu thường trú: Trưng Nữ V, quận Gò Vấp, là anh ruột của P, đem vàng thật tới Công ty Kim An ký hợp đồng số 40-GV-KHV00004 cầm cố 01 kiềng cổ 05 chỉ vàng 99% vay 12.000.000 đồng. P trực tiếp thẩm định vàng và nâng khống trọng lượng vàng thêm 03 chỉ vàng trị giá 7.100.000 đồng và chiếm đoạt.

Lần thứ chín: Ngày 14/11/2014, P tiếp tục nhờ ông Phạm Ngọc L ký 02 hợp đồng số 42-GV-KHV00004 và số 43-GV-KHV00004 cầm cố 01 dây chuyền nam 9,99 chỉ vàng 97% vay 18.000.000 đồng, cầm cố 01 lắc nam 14,094 chỉ vàng 68% vay 20.000.000 đồng. P trực tiếp thẩm định vàng giả là vàng thật chiếm đoạt 38.000.000 đồng.

Tổng cộng P đã chiếm đoạt 155.550.000 đồng của Công ty Kim A, trong đó gồm 127.400.000 đồng từ hành vi dùng vàng giả và 28.150.000 đồng từ hành vi nâng khống trọng lượng vàng. Sau khi chiếm đoạt được tiền P đã tiêu xài cá nhân và trả nợ hết.

Đến ngày 18/11/2014, do nghi ngờ nên Công ty Kim A tiến hành kiểm tra các hợp đồng vay nêu trên và phát hiện bị lừa đảo nên làm đơn tố cáo Phạm Ngọc P đến Công an.

Ngày 30/01/2015, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can đối với Phạm Ngọc P, đồng thời ra Lệnh bắt bị can để tạm giam số 08/L đối với Phạm Ngọc P. Do không xác định được bị can Phạm Ngọc P đang ở đâu để thực hiện lệnh bắt bị can để tạm giam nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò vấp đã ra Quyết định truy nã đối với bị can Phạm Ngọc P.

Ngày 31/12/2021, Cơ quan điều tra bắt Phạm Ngọc P theo quyết định truy nã. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp, Phạm Ngọc P đã thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân như trên.

Vật chứng của vụ án:

11 hợp đồng cầm cố vàng vay tiền, 12 Phiếu thẩm định vàng có chữ ký của Phạm Ngọc P do Công ty Kim A cung cấp.

01 sợi dây chuyền nam và 01 lắc tay nam bằng kim loại màu vàng,

01 lắc tay nữ và 01 dây chuyền nữ bằng kim loại màu vàng,

02 lắc tay nam bằng kim loại màu vàng,

01 lắc tay nữ bằng kim loại màu vàng,

01 dây chuyền nam bằng kim loại màu vàng,

01 dây chuyền nữ bằng kim loại màu vàng,

Ngày 27/01/2015 Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vàng bạc đá quý Thành phố Hồ Chí Minh xác định toàn bộ 09 món trang sức bằng kim loại có màu vàng trên là bạc xi mạ vàng, không phải là vàng thật.

Đối với hợp đồng cầm cố số 29-GV-KHV00005 ngày 23/10/2014 của Trình Anh T1, cầm cố 01 dây chuyền nam 2,78 chỉ vàng 62% vay 3.800.000 đồng, bị nâng khống 25% tuổi vàng trị giá 1.550.000 đồng theo đơn tố cáo của Công ty Kim A thì P không quen biết T1, đây là khách hàng thật, P không thừa nhận cố tình nâng khống tuổi vàng để chiếm đoạt tài sản mà là do lỗi thẩm định của P và P đồng ý khắc phục hậu quả. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh thông tin lai lịch Trình Minh T để điều tra làm rõ nhưng không có kết quả nên không đủ cơ sở để xử lý P đối với hợp đồng vay này.

Đối với hành vi của Phạm Ngọc L, Nguyễn Thị Minh N, Lê Thị Minh T, Lê Thị Trúc M là những người thân quen với P, vì tin tưởng nên giúp P đem vàng đến Công ty Kim A cầm cố, không bàn bạc với P về việc thực hiện hành vi phạm tội, cũng như không biết vàng P đưa là giả nên không đủ cơ sở để xử lý hình sự.

Đối với trường hợp của Phan Bá K, Cơ quan điều tra đã xác minh tại

Công an xã Hiệp T, Thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xác định Phan Bá K có đăng ký thường trú tại xã Hiệp T, Thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu nhưng hiện không có mặt tại địa phương, không rõ ở đâu. Do đó, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ sau.

Về trách nhiệm dân sự: Phạm Ngọc P đã bồi thường toàn bộ số tiền 157.100.000 đồng cho Công ty Kim A. Công ty Kim A đã nhận lại tiền và có đơn xin bãi nại đối với P.

Tại bản cáo trạng số 100/CTr-VKS, ngày 12/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố Phạm Ngọc P về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị: Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

- Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc P từ 04 năm đến 04 năm 6 tháng tù.

- Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

- Tịch thu bổ sung chứng cứ hồ sơ 11 hợp đồng cầm cố vàng vay tiền, 12 Phiếu thẩm định vàng có chữ ký của Phạm Ngọc P do Công ty Kim A cung cấp.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 sợi dây chuyền nam và 01 lắc tay nam bằng kim loại màu vàng, 01 lắc tay nữ và 01 dây chuyền nữ bằng kim loại màu vàng, 02 lắc tay nam bằng kim loại màu vàng, 01 lắc tay nữ bằng kim loại màu vàng, 01 dây chuyền nam bằng kim loại màu vàng, 01 dây chuyền nữ bằng kim loại màu vàng,

Tại phiên tòa hôm nay khi nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì Phạm Ngọc P đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

[2] Đối chiếu lời khai bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Thực hiện theo tinh thần của Nghị Quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, do hành vi của bị cáo thực hiện trước 0 giờ 00 ngày 01/01/2018 nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 để xử phạt bị cáo.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Phạm Ngọc P đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tội phạm và hình phạt trừng trị được quy định tại Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 .

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Chỉ vì muốn có tiền để tiêu xài, phục vụ cho những nhu cầu cá nhân mà không phải thông qua lao động chân chính, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội hết sức táo bạo và liều lĩnh, với ý thức chiếm đoạt tài sản bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của công ty với nhiệm vụ thẩm định vàng thực hiện việc cho vay, bị cáo đã thực hiện hành vi tráo đổi vàng giả, nâng khống trọng lượng vàng để chiếm đoạt tổng cộng 155.550.000 đồng, làm thiệt hại cho công ty 1.550.000 đồng và bỏ địa phương đi bất chấp hậu quả xảy ra, thể hiện ý thức bị cáo rất xem thường pháp luật. Quá trình điều tra bị cáo đã đi khỏi địa phương gây khó khăn cho việc điều tra truy xét vụ án. Vì vậy, việc xử lý bị cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết và đúng quy định của pháp luật, chỉ trong thời gian ngắn bị cáo đã thực hiện nhiều lần hành vi lừa đảo đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Do đó cần thiết phải có mức án thật nghiêm khắc tương xứng với tội lỗi của bị cáo nhằm giúp cho bị cáo có điều kiện học tập cải tạo trở thành người tốt hơn cho xã hội, sau này biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tài sản của người khác, đồng thời cũng nhằm để có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo một số tình tiết: Tại cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà

khai báo thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, gia đình bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, đã tích cực tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho công ty và công ty đã bãi nại cho bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo mà lẽ ra bị cáo phải chịu, nên khi lượng hình cũng cần xem xét cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung qui định tại khoản 5 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, Hội đồng xét xử xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên miễn hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa hôm nay bị hại Công ty TNHH đầu tư phát triển Kim A; Đại diện hợp pháp: Bà Dương Thị Thanh H vắng mặt, nhưng qua hồ sơ thể hiện đã được bồi thường thiệt hại đầy đủ, không yêu cầu gì thêm và đã bãi nại cho bị cáo nên tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét lại.

Đối với số tiền 157.100.000 đồng bà Nguyễn Ý N (mẹ ruột bị cáo) thay bị cáo bồi thường cho bị hại, tại phiên tòa hôm nay bà N vắng mặt do đã chết (có giấy khai tử). Tuy nhiên trước đây tại Cơ quan điều tra, bà N đồng ý cho luôn bị cáo và không yêu cầu trả lại. Hội đồng xét xử xét thấy đây là ý chí tự nguyện và không trái pháp luật nên ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 11 hợp đồng cầm cố vàng vay tiền, 12 Phiếu thẩm định vàng có chữ ký của Phạm Ngọc P do Công ty Kim A cung cấp là chứng cứ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu bổ sung chứng cứ hồ sơ.

Đối với 01 sợi dây chuyền nam và 01 lắc tay nam bằng kim loại màu vàng, 01 lắc tay nữ và 01 dây chuyền nữ bằng kim loại màu vàng, 02 lắc tay nam bằng kim loại màu vàng, 01 lắc tay nữ bằng kim loại màu vàng, 01 dây chuyền nam bằng kim loại màu vàng, 01 dây chuyền nữ bằng kim loại màu vàng là tang vật liên quan đến vụ án, không còn giá trị sử dụng, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu và tiêu hủy.

[8] Đối với hành vi của Phạm Ngọc L, Nguyễn Thị Minh N, Lê Thị Minh T, Lê Thị Trúc M là những người thân quen với P, vì tin tưởng theo lời P là lấy chỉ tiêu trong công việc nên giúp P đem vàng đến Công ty Kim A cầm cố, không bàn bạc với P về việc thực hiện hành vi phạm tội, cũng như không biết vàng P đưa là giả nên không đủ cơ sở để xử lý hình sự.

Đối với trường hợp của Phan Bá K, Cơ quan điều tra đã xác minh tại Công an xã Hiệp T, Thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xác định Phan Bá

Khải có đăng ký thường trú tại xã Hiệp T, Thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu nhưng hiện không có mặt tại địa phương, không rõ ở đâu. Do đó, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh nếu có cơ sở sẽ làm rõ xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc P phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 139; điểm b,p khoản 1, khoản 2 điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc P 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2021.

Áp dụng Điều 41; Điều 42 của Bộ luật Hình sự 1999 sửa đổi bổ sung 2009; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu bổ sung chứng cứ hồ sơ 11 hợp đồng cầm cố vàng vay tiền, 12 Phiếu thẩm định vàng có chữ ký của Phạm Ngọc P do Công ty Kim A cung cấp (đã bổ sung hồ sơ).

- Tịch thu và tiêu hủy 01 sợi dây chuyền nam và 01 lắc tay nam bằng kim loại màu vàng, 01 lắc tay nữ và 01 dây chuyền nữ bằng kim loại màu vàng, 02 lắc tay nam bằng kim loại màu vàng, 01 lắc tay nữ bằng kim loại màu vàng, 01 dây chuyền nam bằng kim loại màu vàng, 01 dây chuyền nữ bằng kim loại màu vàng.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 1121/PNK, ngày 30/9/2015 của Công an quận Gò Vấp).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận: - TAND TP. HCM; - Viện kiểm sát Q. Gò Vấp; - Thi hành án Q. Gò Vấp; - Công an Q. Gò Vấp; - Bị cáo; - Bi hại - Người CQLNVLQ - Lưu: HS, VP.	**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM** **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa** **Lê Hoàng Ngọc Hải**

PAGE

PAGE

PAGE * MERGEFORMAT 7